

PHỤ LỤC 2.4: THỰC TRẠNG, NHU CẦU THIẾT BỊ DẠY HỌC THCS CỦA TRƯỜNG PTDTBT-THCS ĐẮK KÔI THUỘC XÃ (PHƯỜNG/ĐẶC KHU) ĐẮK KÔI NĂM 2026 (KHTN: VẬT LÍ)

(Kèm theo Công văn số 616/SGDĐT-GDTrH ngày 23/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi)

Số TT	Tên thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Định mức	1. Trường PTDTBT-THCS Đăk Kôi, xã(phường) Đăk Kôi					Mô tả chi tiết thiết bị	Tỉ lệ % TBDH TT hiện có so với định mức
		GV	HS			Tổng Số lượng TBDH hiện có (đang sd)	Nhu cầu bổ sung TBDH TT lớp 6	Nhu cầu bổ sung TBDH TT lớp 7	Nhu cầu bổ sung TBDH TT lớp 8	Nhu cầu bổ sung TBDH TT lớp 9		
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
I	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (Số lượng tính cho 01 PHBM)											
1	Biến áp nguồn	x	x	Cái	07	2				5	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	28.57%
2	Bộ giá thí nghiệm	x	x	Bộ	07	6				1	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	85.71%
3	Đồng hồ đo thời gian hiện số	x	x	Cái	02	0	2				Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
4	Kính lúp	x	x	Bộ	07	0				7	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT	0%
5	Bảng thép	x	x	Cái	07	0				7	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
6	Quả kim loại	x	x	Hộp	07	0	7				Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
7	Đồng hồ đo điện đa năng	x	x	Cái	07	0				7	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
8	Dây nối	x	x	Bộ	07	1				6	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	14.29%
9	Dây điện trở	x	x	Dây	07	6				1	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	85.71%
10	Giá quang học	x	x	Cái	02	4					Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	100%
11	Máy phát âm tần	x	x	Cái	02	0		2			Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
12	Cổng quang	x	x	Cái	04	0		4			Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
13	Bộ thu nhận số liệu	x	x	Cái	01	0		1			Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
14	Cảm biến điện thế	x	x	Cái	02	0				2	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
15	Cảm biến dòng điện	x	x	Cái	02	0				2	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
16	Cảm biến nhiệt độ	x	x	Cái	02	0			2		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
17	Đồng hồ bấm giây	x	x	Cái	02	0	2				Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
18	Bộ lực kế	x	x	Bộ	07	1	6				Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	14.29%
19	Cốc đốt	x	x	Cái	07	4			3		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	57.14%
20	Bộ thanh nam châm	x	x	Bộ	07	3			4		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT	42.86%
21	Biến trở con chạy	x	x	Cái	07	4				3	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	57.14%
22	Ampe kế một chiều	x	x	Cái	07	3				4	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	42.86%

23	Vôn kế một chiều	x	x	Cái	07	3			4	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	42.86%
24	Nguồn sáng	x	x	Bộ	07	4		3		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	57.14%
25	Bút thử điện thông mạch	x	x	Cái	07	0			7	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
26	Nhiệt kế (lỏng)	x	x	Cái	07	2	5			Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	100%
27	Thấu kính hội tụ	x	x	Cái	07	2			5	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	28.57%
28	Thấu kính phân kì	x	x	Cái	07	2			5	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	28.57%
II	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ THEO CHỦ ĐỀ (Vật lí)										
12	Bộ dụng cụ đo chiều dài, thời gian, khối lượng, nhiệt độ	x	x	Bộ	07	0	7			Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
13	Bộ dụng cụ minh họa lực không tiếp xúc	x	x	Bộ	07	3	4			Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	42.86%
14	Bộ thiết bị chứng minh lực cản của nước	x	x	Bộ	07	0	7			Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
15	Bộ thiết bị thí nghiệm độ giãn lò xo	x	x	Bộ	07	0	7			Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT	0%
16	Thiết bị đo tốc độ			Bộ	07	0		7		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
17	Bộ dụng cụ thí nghiệm tạo âm thanh	x	x	Bộ	07	0		7		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
18	Bộ dụng cụ thí nghiệm về sóng âm	x	x	Bộ	07	0		7		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
19	Bộ dụng cụ thí nghiệm thu năng lượng ánh sáng	x	x	Bộ	07	0			7	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT	0%
20	Bộ dụng cụ thí nghiệm về ánh sáng	x	x	Bộ	07	0		7		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
21	Bộ dụng cụ thí nghiệm về nam châm vĩnh cửu	x	x	Bộ	07	0		7		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%
22	Bộ dụng cụ chế tạo nam châm	x	x	Bộ	07	4		3		Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	57.14%
23	Bộ thí nghiệm từ phổ	x	x	Bộ	07	0			7	Theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT	0%

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 03 năm 2026

Thủ trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Trương Chí Tuyền